

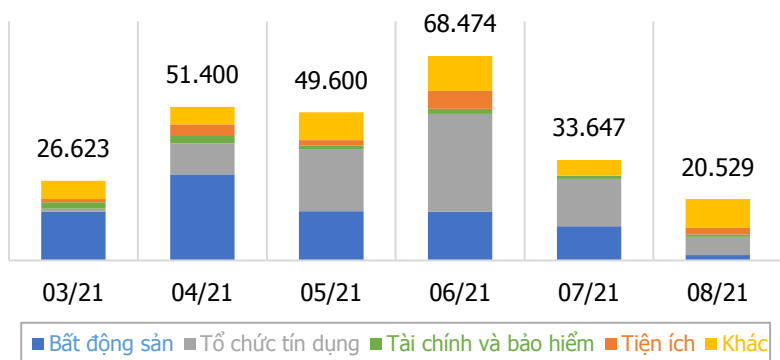


TVS

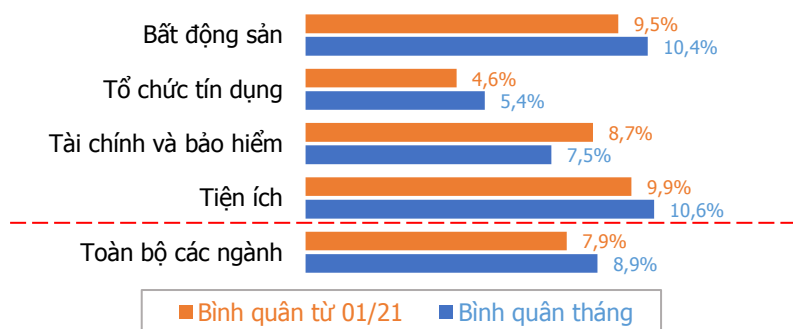
PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 8 NĂM 2021

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP – THÁNG 8/2021

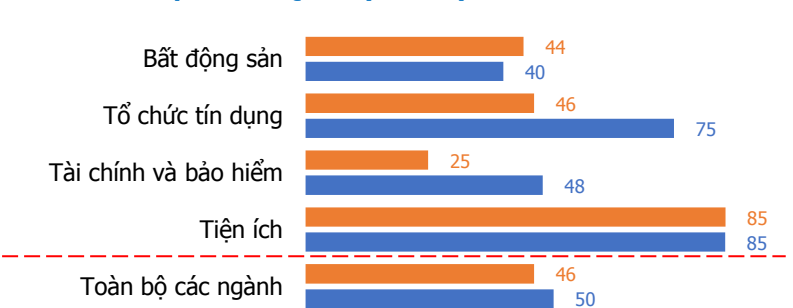
HÌNH 1 – TỔNG KHỐI LƯỢNG PHÁT HÀNH THEO NGÀNH (TỶ VND)



HÌNH 2 – LÃI SUẤT BÌNH QUÂN (%) THEO NGÀNH



HÌNH 3 – KỲ HẠN BÌNH QUÂN (THÁNG) THEO NGÀNH



Nguồn: TMR tổng hợp, cập nhật đến ngày 13/9/2021

TỔNG QUAN THÁNG

KHỐI LƯỢNG **20.529** TỶ VND

KỲ HẠN BÌNH QUÂN **50** THÁNG

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN **8,9%**

58% KHỐI LƯỢNG TP CÓ TSĐB

Trong tháng 8, **90%** giá trị phát hành là trái phiếu **riêng lẻ**. Trong đó, chiếm tỷ trọng **lớn nhất trong tổng giá trị phát hành** là nhóm ngành **Tổ chức tín dụng** (29%), tiếp theo là nhóm **Dịch vụ lưu trú và ăn uống** (25%).

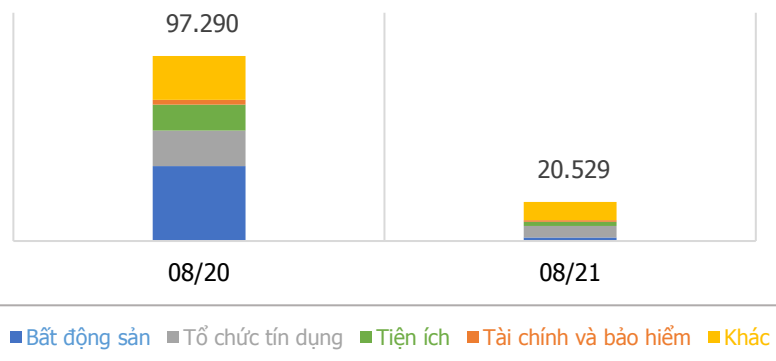
Tổ chức có **giá trị phát hành lớn nhất** trong tháng là **Công ty CP Bông Sen** (Dịch vụ lưu trú và ăn uống) với tổng giá trị **4.800 tỷ VND**.

ĐỢT PHÁT HÀNH TIÊU BIỂU

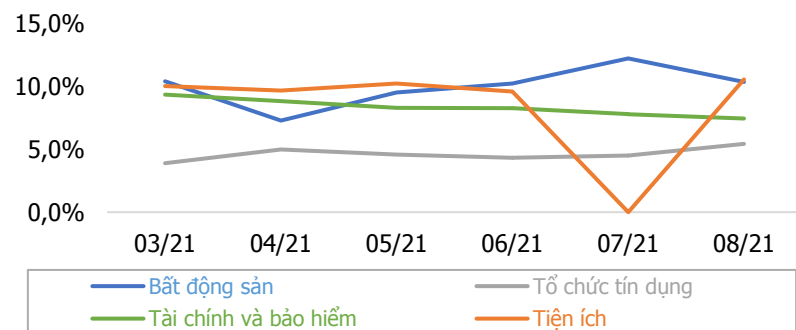
- **Công ty CP Bông Sen** (Dịch vụ lưu trú và ăn uống) phát hành riêng lẻ **4.800 tỷ VND** trái phiếu với kỳ hạn bình quân **12 tháng** và lãi suất cố định bình quân **11%/năm**. Mục đích phát hành trái phiếu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động và tái cơ cấu nợ lô trái phiếu được phát hành năm 2019 của TCPH.
- Ngoài ra, trong tháng đã có 1 đợt phát hành trái phiếu công chúng với giá trị gần **2.000 tỷ VND** bởi **Công ty CP Masan MeatLife**, lãi suất thả nổi (lãi suất kỳ đầu cố định **9,5%/năm**) và kỳ hạn **60 tháng**. Trái phiếu không chuyển đổi, kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty CP Tập đoàn Masan (HOSE: MSN).

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP – THÁNG 8/2021

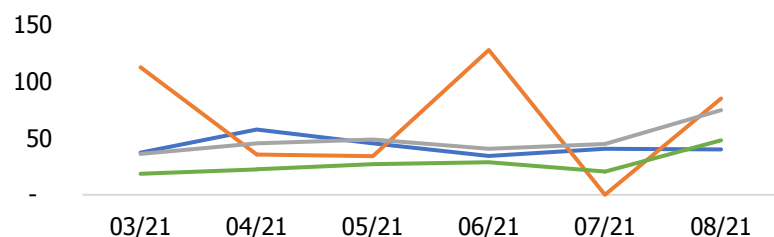
HÌNH 4 – KHỐI LƯỢNG PHÁT HÀNH THEO NGÀNH SO VỚI CÙNG KỲ NĂM NGOÀI (TỶ VND)



HÌNH 5 – LÃI SUẤT BÌNH QUÂN (%) THEO NGÀNH NĂM 2021



HÌNH 6 – KỶ HẠN BÌNH QUÂN (THÁNG) THEO NGÀNH NĂM 2021

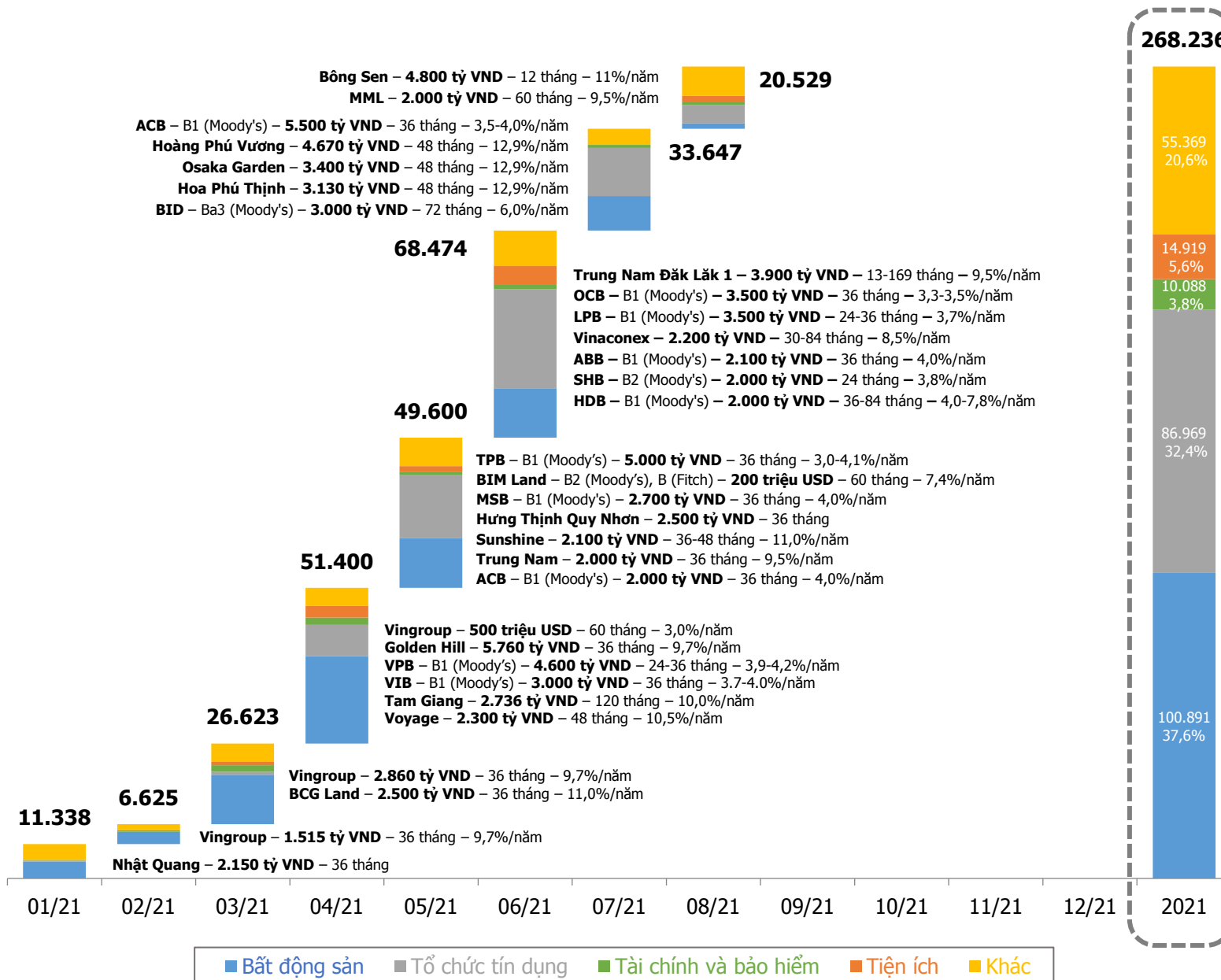


Nguồn: TMR tổng hợp, cập nhật đến ngày 13/9/2021

PHÂN TÍCH THÁNG

- Tổng giá trị phát hành tháng 8/2021 (20.529 tỷ VND) **thấp hơn** rất nhiều so với **cùng kỳ năm ngoái** (97.290 tỷ VND). Trong tháng 8/2021, Việt Nam đang phải chịu tác động nặng nề từ làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4, và hai thành phố lớn nhất nước là Hà Nội và TP HCM đều phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt để kiểm soát dịch bệnh; thực tế này đã ảnh hưởng đến khối lượng phát hành mới trên thị trường sơ cấp TPDN.
- **Tổ chức tín dụng** tiếp tục là nhóm ngành có **tỷ trọng phát hành lớn nhất** tháng 8, xu hướng này đang kéo dài liên tục từ tháng 5 đến nay. Cụ thể, trong tháng đã có 9 ngân hàng TMCP phát hành trái phiếu với tổng giá trị phát hành đạt **6.054 tỷ VND**, tương ứng với **29%** tổng giá trị phát hành tháng. Số trái phiếu này có kỳ hạn bình quân **75 tháng** và lãi suất bình quân **5,4%/năm**. Xu hướng phát hành TPDN với kỳ hạn dài của nhóm Tổ chức tín dụng trong những tháng gần đây là để đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN về tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (sẽ giảm từ 37% về 34% kể từ 1/10/2021).
- Về cơ cấu tổng giá trị phát hành, tháng 8/2021 nhóm Tổ chức tín dụng đang đứng đầu (29%), trong khi cùng kỳ 2020 nhóm ngành đứng đầu lại là Bất động sản (41%).
- Trong tháng 8/2021, tổ chức phát hành giá trị TPDN lớn nhất là **Công ty CP Bông Sen** (Dịch vụ lưu trú và ăn uống) (**4.800 tỷ VND**) với kỳ hạn bình quân **12 tháng** và lãi suất cố định bình quân **11%/năm**. Đứng thứ hai về giá trị là đợt phát hành trái phiếu công chúng đạt gần **2.000 tỷ VND** của **Công ty CP Masan MeatLife**, lãi suất thả nổi (lãi suất kỳ đầu cố định **9,5%/năm**) và kỳ hạn **60 tháng**.
- Ngoài ra, trong tháng đã có 2 lô trái phiếu (với 24 đợt phát hành) từ **Công ty TNHH Điện gió Hòa Đông 2** và **Công ty TNHH Điện gió Phước Hữu-Duyên Hải 1** với tổng giá trị **1.875 tỷ VND**, lãi suất thả nổi (lãi suất kỳ đầu cố định **10,75%/năm**) và kỳ hạn bình quân lần lượt là **88** và **100 tháng**. Đây là các đợt huy động vốn cho 2 dự án điện gió Hòa Đông 2 và Phước Hữu-Duyên Hải 1 thuộc Tập đoàn T&T.

PHỤ LỤC A - TỔNG GIÁ TRỊ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH THEO THÁNG



Tính đến cuối tháng 8, theo TMR tổng hợp **tổng giá trị lũy kế** trái phiếu phát hành ước đạt **268.236 tỷ VND**.

Trong đó, **tháng 6** đang là tháng có giá trị phát hành **lớn nhất** (68.474 tỷ VND).

Kỳ hạn bình quân của các đợt phát hành là **46 tháng**.

Lãi suất bình quân đạt mức **7,9%/năm**.

Các nhóm ngành đang dẫn đầu thị trường sơ cấp về giá trị phát hành là **Bất động sản** (100.891 tỷ - 37,6%), **Tổ chức tín dụng** (86.969 tỷ - 32,4%) và **Tiện ích** (14.919 tỷ - 5,6%). Trong đó, nhóm ngành Bất động sản có tổng giá trị phát hành chiếm đa số trong các tháng 1-4, nhưng trong tháng 5-8 thì nhóm Tổ chức tín dụng đã bứt lên chiếm vị trí dẫn đầu.

PHỤ LỤC B – DANH SÁCH TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TRONG THÁNG 8/2021

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
BẤT ĐỘNG SẢN	1	CTCP Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt	PDRH2123005		200	11/8/2021	24	13,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSDB: 6 triệu cổ phiếu của TCPH
	2	Công ty TNHH KN Cam Ranh	KNCC2126001		1.000	31/8/2021	60	10,0	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Năm đầu tiên: Lãi suất cố định 10%/năm; Từ Năm thứ 2 cho đến khi đáo hạn Trái Phiếu: LSTK + 3,5%/năm. (2) TSDB: (i) Quyền tài sản và sử dụng đất gắn liền với Khu cao tầng thuộc Dự án KN Paradise; (ii) Quyền tài sản và sử dụng đất gắn liền với các lô đất tại Phân khu 1.5 và 3.3 thuộc Dự án KN Paradise; (iii) Vốn góp thuộc sở hữu của CTCP Đầu tư Kinh doanh Golf Long Thành tại TCPH có giá trị 700 tỷ VND.
	3	CTCP Hưng Thịnh Land	H79CH2122003		300	2/8/2021	12	10,3	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSDB: (i) Cổ phiếu của TCPH; (ii) Toàn bộ cổ phần của CTCP Bất Động Sản Thuận An; (iii) Động Sản và Bất Động Sản Dự án Khu căn hộ tại TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương;
	4	CTCP Đầu Tư và Quản Lý Khách Sạn TNH	TNHCH2128004		300	11/8/2021	12	10,0	Cố định	Không	Không	Không	Không	
XÂY DỰNG	5	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Trung Nam	TNGCB2122002		600	16/8/2021	12	9,5	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSDB: (i) 120 triệu cổ phiếu của TCPH; (ii) Quyền tài sản của Tổ Chức Phát Hành phát sinh từ, hoặc liên quan đến hợp đồng cho vay hạn mức số 0508/020/HDVHM/TCKT/TNG-TNTNSP và các hợp đồng vay đã, đang và sẽ ký kết giữa TCPH và Công ty TNHH Điện Mặt Trời Trung Nam Thuận Nam.
	6	CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Sunrise Việt Nam	SRSCH2124001		500	6/8/2021	36	11,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSDB: (i) Phần vốn góp có giá trị 500 tỷ VND tại Công ty TNHH Đầu tư Diamond Westlake. (ii) 13 triệu cổ phiếu của CTCP xây dựng SCG (UPCOM: SCG)

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
TỔ CHỨC TÍN DỤNG	7	Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	VBACLH2131003	Ba3 (Moody's)	1.200	30/8/2021	120	6,5	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: 05 năm đầu tiên: LSTK + 1,0%/năm; Năm thứ 06 trở đi: LSTK + 1,2%/năm; Lãi suất phát hành thực tế: 6,53%/năm.
	8	Ngân Hàng TMCP An Bình	ABBL2123009	B1 (Moody's)	500	16/8/2021	24	3,5	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	9	Ngân Hàng TMCP An Bình	ABBL2123010	B1 (Moody's)	500	30/8/2021	24	3,5	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	10	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTGL2129008	Ba3 (Moody's) BB- (Fitch)	720	16/8/2021	96	6,4	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 0,9%; Lãi suất phát hành thực tế: 6,43% /năm.
	11	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTGL2129009	Ba3 (Moody's) BB- (Fitch)	34	25/8/2021	84	6,1	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 0,6%; Lãi suất phát hành thực tế: 6,13% /năm.
	12	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	CTGL2127011	Ba3 (Moody's) BB- (Fitch)	180	31/8/2021	72	6,0	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 0,5%; Lãi suất phát hành thực tế: 6,03% /năm.
	13	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	BIDL2129026	Ba3 (Moody's)	500	12/8/2021	96	6,5	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 0,9%; Lãi suất phát hành thực tế: 6,5% /năm.
	14	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	BIDL2136027	B1 (Moody's)	200	30/8/2021	180	6,9	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	15	Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á	SSBLH2124001	B1 (Moody's)	500	30/8/2021	36	4,1	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	16	Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	MSBL2124005	B1 (Moody's)	1.000	11/8/2021	36	3,7	Cố định	Không	Không	Không	Không	
17	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	MBBL2128001	Ba3 (Moody's) B+ (Fitch)	170	31/8/2021	84	7,2	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 1,7%; Lãi suất phát hành thực tế: 7,225% /năm.	

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
TỔ CHỨC TÍN DỤNG	18	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	MBBL2128002	Ba3 (Moody's) B+ (Fitch)	100	31/8/2021	84	7,2	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	Như trên
	19	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	MBBL2128003	Ba3 (Moody's) B+ (Fitch)	100	31/8/2021	84	7,1	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	20	Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	VIBL2128010	B1 (Moody's)	150	12/8/2021	84	7,6	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Lãi suất danh nghĩa: LSTK + 2,0%; Lãi suất phát hành thực tế: 7,575% /năm.
	21	Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	VIBL2128011	B1 (Moody's)	100	16/8/2021	84	7,6	Thả nổi	Không	Không	Không	Không	Như trên
	22	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	BVBLH2128001		50	2/8/2021	84	7,6	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	23	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	BVBLH2128002		50	2/8/2021	84	7,6	Cố định	Không	Không	Không	Không	
TÀI CHÍNH VÀ BẢO HIỂM	24	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	VCIH2123005		50	13/8/2021	24	8,5	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	25	CTCP Chứng Khoán MB	MBSH2122003		200	27/8/2021	18	7,2	Cố định	Không	Không	Không	Không	
	26	CTCP Outstanding Investment	OSDCH2126003		600	9/8/2021	60	Chưa rõ	Chưa rõ	Có	Không	Không	Không	
TIỆN ÍCH	27	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2122001		25	30/8/2021	12	10,8	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: Các quyền tài sản hiện tại và khoản phải thu liên quan đến Dự Án.

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
TIỆN ÍCH	28	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2123002		60	30/8/2021	24	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Kỳ đầu tiên (01 năm): lãi suất cố định 10,75%/năm; Các kỳ sau (định kỳ 03 tháng/lần): LSTK+2,5%/năm. (2) TSDB: Các quyền tài sản hiện tại và khoản phải thu liên quan đến Dự Án.
	29	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2124003		70	30/8/2021	36	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	30	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2125004		80	30/8/2021	48	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	31	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2126005		100	30/8/2021	60	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	32	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2127006		100	30/8/2021	72	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	33	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2128007		110	30/8/2021	84	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	34	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2129008		120	30/8/2021	96	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	35	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2130009		140	30/8/2021	108	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	36	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2131010		160	30/8/2021	120	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
37	Công ty TNHH Điện Gió Hòa Đông 2	HD2CH2132011		200	30/8/2021	132	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên	

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỲ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
TIỀN ÍCH	38	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2122001		20	12/8/2021	12	10,8	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSDB: Các quyền tài sản hiện tại và khoản phải thu liên quan đến Dự Án.
	39	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2123002		20	12/8/2021	24	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: Kỳ đầu tiên (01 năm): lãi suất cố định 10,75%/năm; Các kỳ sau (định kỳ 03 tháng/lần): LSTK+2,5%/năm. (2) TSDB: Các quyền tài sản hiện tại và khoản phải thu liên quan đến Dự Án.
	40	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2124003		30	12/8/2021	36	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	41	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2125004		40	12/8/2021	48	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	42	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2126005		50	12/8/2021	60	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	43	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2127006		60	12/8/2021	72	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	44	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2128007		60	12/8/2021	84	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	45	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2129008		60	12/8/2021	96	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	46	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2130009		70	12/8/2021	108	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	47	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2131010		70	12/8/2021	120	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
48	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2132011		70	12/8/2021	132	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên	

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
TIỀN ÍCH	49	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2133012		80	12/8/2021	144	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	50	Công ty TNHH Điện Gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	PHDCH2134013		80	12/8/2021	156	10,8	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	Như trên
	51	CTCP Điện Gia Lai	GEGB2124003		300	23/8/2021	36	9,5	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	<p>(1) Công thức tính lãi: Kỳ Tính Lãi đầu tiên: cố định 9,5%/năm; Kỳ Tính Lãi còn lại: LSTK + 3,28%/năm và Lãi Suất Tham Chiếu;</p> <p>(2) TSĐB: Công Trình Thủy Điện H'Chan và toàn bộ động sản, quyền tài sản liên quan đến Công Trình Thủy Điện H'Chan thuộc sở hữu của Công ty Thủy Điện Gia Lai</p>
SẢN XUẤT	52	CTCP CMC	CVTB2122001		100	11/8/2021	12	9,5	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: Trái phiếu được đảm bảo bằng tài sản của TCPH và/hoặc Bên thứ 3
	53	CTCP CMC	CVTB2123002		100	11/8/2021	24	10,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	Như trên
	54	CTCP CMC	CVTB2125003		300	11/8/2021	48	10,6	Cố định	Có	Không	Không	Không	Như trên
	55	CTCP CMC	CVTB2126004		200	11/8/2021	60	10,6	Cố định	Có	Không	Không	Không	Như trên
	56	CTCP Masan MeatLife	MMLB2126001		2.000	26/8/2021	60	9.5	Thả nổi	Không	Không	Không	Có	(5) Bảo lãnh thanh toán: Trái phiếu được bảo lãnh thanh toán bởi CTCP Tập đoàn Masan (HOSE: MSN).

NGÀNH	#	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	MÃ TRÁI PHIẾU	XẾP HẠNG TÍN NHIỆM	GIÁ TRỊ PH (TỶ VND)	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (THÁNG)	LÃI SUẤT (%)	LOẠI LÃI SUẤT ⁽¹⁾	TÀI SẢN ĐẢM BẢO ⁽²⁾	QUYỀN CHUYỂN ĐỔI ⁽³⁾	KÈM CHỨNG QUYỀN ⁽⁴⁾	BẢO LÃNH THANH TOÁN ⁽⁵⁾	GHI CHÚ
BÁN BUÔN	57	CTCP Đầu Tư Thương Mại SMC	SMCH2124001		200	2/8/2021	36	8,2	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: (i) 9,1 triệu cổ phiếu CTCP Thép Nam Kim (NKG) thuộc sở hữu của TCPH; và (ii) Cổ phiếu của TCPH thuộc sở hữu của Bên thứ ba (Cổ đông của TCPH)
DỊCH VỤ CHUYÊN MÔN KH VÀ CN	58	CTCP Đầu Tư và Dịch Vụ Helios	HISCH2124002		300	31/8/2021	36	10,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: (i) Toàn bộ 134.435.900 CP của TCPH thuộc sở hữu của các cổ đông; (ii) 250.000 trái phiếu CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải phát hành ngày 22/01/2021 thuộc sở hữu của TCPH.
DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG	59	CTCP Bông Sen	BSECH2122001		480	24/8/2021	12	11,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: (i) Cổ phần trong CTCP Daeha và trong chính TCPH; (ii) Quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền trên đất của các khu/lô đất nằm tại các quận trung tâm của TP. HCM; và (iii) Các tài sản và quyền lợi có liên quan đến 2 nhóm tài sản trên.
	60	CTCP Bông Sen	BSECH2122002		4.320	24/8/2021	12	11,0	Cố định	Có	Không	Không	Không	Như trên
	61	CTCP Khách Sạn Vĩnh Hạ Long	HLHCH2125001		250	2/8/2021	48	11,0	Thả nổi	Có	Không	Không	Không	(1) Công thức tính lãi: 2 Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 11%/năm; Kỳ Tính Lãi tiếp theo: LSTK + 3,8%/năm. (2) TSĐB: Các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.
VẬN TẢI VÀ KHO BÃI	62	CTCP Transimex	TMSH2126001		300	13/8/2021	60	8,3	Cố định	Có	Không	Không	Không	(2) TSĐB: (i) Cổ phần của TCPH tại CTCP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn (UPCOM: CLX), CTCP Vinafreight (HNX: VNF), CTCP Cảng Đồng Nai (HOSE: PDN) và CTCP Cảng Cát Lái (HOSE: CLL)
TỔNG CỘNG					20.529		50	8,9						

Nguồn: TMR tổng hợp, cập nhật đến ngày 13/9/2021

THÔNG TIN LIÊN HỆ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT (TVS)

HÀ NỘI

22 Láng Hạ, Đống Đa

Tòa nhà TDL

ĐT: +84 (24) 7300 6588; Fax: +84 (24) 3248 4821

HỒ CHÍ MINH

63A Võ Văn Tần, Quận 3

Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long

ĐT: +84 (28) 7300 6588; Fax: +84 (28) 299 2088

SẢN PHẨM

Nghiên cứu tập trung vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam và yếu tố vĩ mô, tiền tệ có ảnh hưởng tới thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Ấn phẩm Báo cáo Phân tích thị trường trái phiếu doanh nghiệp được phát hành theo tháng và theo quý bởi CTCP chứng khoán Thiên Việt, nhằm mang tới cho quý khách hàng góc nhìn tổng quan và tính chất cập nhật thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Linh Vũ

Senior Analyst

Email: linhvb@tmr.vn

Dương Đỗ

Analyst

Email: duongdt@tmr.vn

Hùng Vũ

Analysis Manager

Email: hungvk@tmr.vn

Dương Đào

Director

Email: duongdh@tmr.vn

Duy Nguyễn

Research Manager

Email: duynh@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN & MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản quyền của bản báo cáo phân tích này thuộc về Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt (TVS). Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo phân tích bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp đều thuộc về TVS.

Bản báo cáo này được lập ra để phục vụ cho khách hàng của TVS. Không được sao chép, tái bản, sửa đổi, thương mại hoá, công bố hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần của Bản báo cáo liệu dưới bất kỳ hình thức hoặc cách thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của TVS.

Toàn bộ các thông tin trong báo cáo được xử lý, tổng hợp dựa trên các thông tin công khai và các nguồn khác mà TVS có được. Chúng tôi không thực hiện các thủ tục xác minh độc lập và do đó không cam kết về tính chính xác, đầy đủ và phù hợp của các thông tin đó.

Các nội dung và ý kiến phân tích, nhận định trong báo cáo chỉ thể hiện quan điểm hiện tại của tác giả tại ngày công bố và có thể được thay đổi tùy theo tình hình thực tế và những thông tin bổ sung mà chúng tôi có được. Các nội dung và ý kiến phân tích, nhận định đó không nhất thiết phản ánh quan điểm của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. TVS không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.

Các thông tin, dự báo, và khuyến nghị trong báo cáo này (bao gồm cả các nhận định cá nhân) được dựa trên các nguồn thông tin tin cậy; tuy nhiên TVS không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán hoặc giao dịch tài sản nào. TVS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần thông tin hoặc ý kiến trong báo cáo này.